

PHẦN 3. YÊU CẦU VỀ HỢP ĐỒNG

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều	Khoản	Nội dung
7		Loại hợp đồng: Trọn gói + Thuế suất thuế giá trị gia tăng: áp dụng theo quy định hiện hành tại thời điểm xuất hóa đơn thanh toán. + Đối với gói thầu này, khi chào thầu, nhà thầu áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng (VAT) là: 8% + Giá trị chào thầu (giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng nếu có) trước thuế sẽ không thay đổi nếu có sự điều chỉnh về thuế của Chính phủ. - Trong trường hợp quy mô của công trình có thay đổi trong quá trình thi công (chi phí xây dựng, chi phí thiết bị giảm) so với quy mô được sử dụng để tính chi phí tư vấn trước khi ký kết hợp đồng dẫn đến giá trị tư vấn giám sát giảm so với giá trị hợp đồng trọn gói đã ký, căn cứ quy mô công trình được duyệt, Bên A tính toán lại chi phí tư vấn theo tỷ lệ quy định của Bộ Xây dựng, nhân với Hệ số giảm giá. Trên cơ sở tính toán lại giá trị tư vấn mới, hai bên tiến hành ký phụ lục điều chỉnh giám giá hợp đồng đã ký làm cơ sở thanh toán chi phí cho nhà thầu phù hợp với quy mô công trình được duyệt. + Hệ số giảm giá = (giá trúng thầu/giá gói thầu)
10		- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản 100% 1. Tạm ứng: không tạm ứng. 2. Tiến độ thanh toán: Bên A thanh toán cho Bên B theo 02 đợt: ► Đợt 1: Chủ đầu tư thanh toán đến 90% giá trị Bảng xác định kinh phí thanh toán được Chủ đầu tư kiểm tra chấp thuận, sau khi công trình được nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

		► Đợt 2: Chủ đầu tư thanh toán hết 10% giá trị còn lại của Bảng xác định kinh phí thanh toán được Chủ đầu tư kiểm tra chấp thuận, sau khi hồ sơ Quyết toán công trình hoàn thành được phê duyệt. - Hồ sơ thanh toán: + Hóa đơn thanh toán hợp lệ theo qui định + Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành, bản giao đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả giám sát thi công dựng sau khi công trình hoàn thành của Nhà thầu tư vấn giám sát. + Bảng xác nhận kinh phí thanh toán được hai bên ký tên đóng dấu, bảng tính giá trị cho những công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng, có xác nhận của các bên liên quan, có phụ lục hợp đồng được ký kết theo đúng quy định. + Đề nghị thanh toán của nhà thầu tư vấn cần thể hiện đầy đủ các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng (nếu có), giá trị đề nghị thanh toán sau cùng, có xác nhận của các bên liên quan. + Các tài liệu liên quan khác (tài liệu mua bảo hiểm sản phẩm tư vấn, ...).
17	1	- Mức khấu trừ: 0,1%/ngày - Mức khấu trừ: tối đa 12% a. Nguyên tắc: Nội dung vi phạm về chất lượng hồ sơ tư vấn giám sát được quy định như sau: - Nghiệm thu không đúng thiết kế. - Giám sát thi công không đúng thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt dẫn đến chất lượng không đảm bảo, gây nên sự cố công trình, phải phá đi làm lại, làm chậm tiến độ.

		- Kiểm tra, nghiệm thu khối lượng công việc, khối lượng thi công xây dựng và hồ sơ hoàn công không đúng theo bản vẽ thi công được duyệt và khối lượng thi công thực tế tại công trường gây nên sai phạm về khối lượng, ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu công việc/ hạng mục/ dự án phục vụ thanh quyết toán. - Phạt khi để xảy ra sai sót về an toàn, vệ sinh môi trường, chậm tiến độ mà không phát hiện báo cáo và chủ đầu tư. - Phạt khi nghiệm thu không đúng khối lượng, chất lượng. - Các nội dung sai sót khác gồm: vi phạm hợp đồng giám sát đã ký; chậm trễ trong nghiệm thu VTTB, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu đóng điện, nghiệm thu hạng mục/công trình hoàn thành; chậm trễ trong kiểm tra, xác nhận khối lượng; chậm báo cáo từ 3 ngày trở lên hoặc không báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho chủ đầu tư; không ghi chép nội dung giám sát trong sổ nhật ký thi công; không cập nhật chương trình IMIS kịp thời; không có mặt trên công trường; không chụp hình, quay phim hoặc chụp hình, quay phim không đầy đủ các vị trí lắp khuất đúng theo quy định. b. Mức phạt: “Giá trị phạt = tỉ lệ % x giá trị hợp đồng bị vi phạm (hoặc giá trị hợp đồng trong trường hợp không xác định được giá trị phần bị vi phạm) đã ký; lần 1 phạt 1 %, lần 2 và 3 phạt 3 %, lần 4 phạt 5 %; tổng giá trị phạt không quá 12 % giá trị hợp đồng, mức phạt đạt 12 % có thể xem xét chấm dứt hợp đồng.
17	2	Ngoài mức phạt hợp đồng đã được quy định ở trên, bên nhận thầu phải bồi thường thiệt hại tương ứng với các mức thiệt hại do lỗi của bên nhận thầu và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả tương ứng.

		Mức bồi thường = Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng + chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng. Trong đó: (1) Chi phí khắc phục thiệt hại tương ứng bao gồm chi phí khắc phục tất cả các hư hỏng, sự cố do bên nhận thầu gây ra như mua sắm lại VTTB, khắc phục công trình lân cận bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản, vật chất, tính mạng,... do đơn vị thiết kế, thi công, giám sát hoặc cung cấp hàng hóa gây ra (thiết kế sai quy chuẩn, tiêu chuẩn, lựa chọn vị trí, địa điểm không phù hợp dẫn đến thi công xong phải đập bỏ, thi công sai thiết kế, thi công không đảm bảo an toàn gây sự cố,...) (trường hợp bên nhận thầu tự khắc phục thì không phải bồi thường chi này). (2) Chi phí thiệt hại do chậm đưa công trình vào sử dụng bao gồm: chi phí trả lãi vay trong thời gian công trình chậm đưa vào sử dụng.
--	--	---